

Số: 1 1 9 /BC-SKHHCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2014

## BÁO CÁO

### Tổng kết hoạt động khoa học và công nghệ thành phố năm 2013 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2014

#### I. Những kết quả nổi bật trong hoạt động khoa học và công nghệ thành phố năm 2013.

Hoạt động khoa học và công nghệ thành phố luôn đặt mục tiêu hàng đầu góp phần phát triển kinh tế – xã hội, giải quyết những vấn đề “nóng” của Thành phố. Trong năm 2013, hoạt động khoa học và công nghệ đã đạt được một số kết quả sau:

**1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý khoa học và công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động khoa học và công nghệ của thành phố.**

##### 1.1 Về cơ chế quản lý khoa học và công nghệ

Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về xây dựng một số cơ chế, chính sách quản lý khoa học và công nghệ thành phố sau:

a) Xây dựng Chương trình phát triển khoa học và công nghệ phục vụ tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn thành phố giai đoạn 2013 – 2020 và trình UBND thành phố phê duyệt tại Tờ trình số 1657/TTr-SKHHCN ngày 10 tháng 9 năm 2013.

b) Xây dựng Chương trình phát triển các sản phẩm trọng điểm của thành phố thuộc lĩnh vực công nghệ cao được nhà nước khuyến khích đến năm 2020: Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất danh sách 77 sản phẩm công nghệ cao, trong đó, có 10 sản phẩm ưu tiên phát triển và trình Ủy ban nhân dân thành phố tại Tờ trình số 1105/TTr-SKHHCN ngày 02/07/2013. Ủy ban nhân dân thành phố đã chấp thuận danh mục 9 nhóm sản phẩm công nghệ cao được ưu tiên đầu tư và danh mục 65 nhóm sản phẩm công nghệ cao được thành phố khuyến khích đầu tư đến năm 2020 tại công văn số 5406/UBND-CNN ngày 11/10/2013.

c) Dự thảo Chương trình phát triển hệ thống doanh nghiệp khoa học-công nghệ giai đoạn 2013-2020 trình UBND TP tại Tờ trình số 1121/TTr-SKHHCN ngày 04/7/2013; lập danh mục các doanh nghiệp có tiềm năng đăng ký chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố (hiện có trên 80 doanh nghiệp).

d) Phối hợp với Liên Hiệp các Hội Kỹ thuật Thành phố xây dựng Quy chế giải thưởng Sáng tạo kỹ thuật TP.HCM giai đoạn 2013-2020 bao gồm Giải thưởng WIPO và Cuộc thi Sáng chế.

đ) Ban hành Quy định tạm thời quy trình thực hiện thí điểm “Hợp đồng đặt hàng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ” nhằm tháo gỡ những vướng mắc trong thủ tục thanh quyết toán các đề tài/dự án nghiên cứu khoa học, hiện có 17 đề tài tham gia hình thức hợp đồng mua sản phẩm, trong đó đã ký hợp đồng triển khai 04 đề tài.

e) Tăng cường quản lý, kiểm soát việc nhập khẩu công nghệ, máy móc thiết bị theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ: dự thảo văn bản chỉ đạo của UBND TP đề tăng cường quản lý, kiểm soát việc nhập khẩu công nghệ, máy móc thiết bị và văn bản kiến nghị của UBND TP đến Chính phủ và Bộ KH&CN.

g) Dự thảo Quyết định ban hành Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Đã trình Ủy ban nhân dân thành phố tại công văn số 1153/SKHCN-KHTC ngày 10 tháng 7 năm 2013.

h) Dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình quản lý nhà nước về Sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố và trình UBND thành phố tại Tờ trình 1836/TTr-SKHCN ngày 3/10/2013.

## **1.2 Về tổ chức khoa học và công nghệ**

Thành phố khuyến khích, hỗ trợ hình thành, phát triển các tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; phát triển các cơ sở ươm tạo doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cụ thể là:

**a) Thực hiện Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ**

- Tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký chứng nhận doanh nghiệp khoa học công nghệ của 18 doanh nghiệp trong các lĩnh vực vật liệu xây dựng, nông nghiệp, vi mạch, trong đó cấp giấy chứng nhận mới cho 04 doanh nghiệp và 01 doanh nghiệp bổ sung danh mục sản phẩm hàng hóa. Xây dựng Chương trình phát triển hệ thống doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 -2020.

- Tuy số lượng đơn vị đăng ký và được cấp giấy chứng nhận còn khiêm tốn, nhưng cho thấy các doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận hoạt động kinh doanh rất hiệu quả đối với các kết quả nghiên cứu hoặc chuyển giao công nghệ.

**b) Chương trình phát triển các Trung tâm ươm tạo doanh nghiệp công nghệ (DNCN):**

- Hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động tư vấn, đào tạo, quản lý điều hành, trang bị cơ sở vật chất của 3 trung tâm ươm tạo doanh nghiệp công nghệ tại Đại học Nông Lâm, Đại học Bách khoa, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao. Tiến hành đánh giá hiệu quả 5 năm hoạt động ươm tạo doanh nghiệp tại 03 trung tâm ươm tạo này; các Vườn ươm đều có trung bình 5 doanh nghiệp đang được ươm tạo, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên của thành phố như: công nghệ thông tin, cơ khí nông nghiệp, cơ điện tử, năng lượng, nhiên liệu sinh học, chế phẩm sinh học, phân bón vi sinh, chế biến thực phẩm, nông nghiệp công nghệ cao... Đến nay đã hình thành 18 doanh nghiệp mới với tổng số lao động trên 60 người.

- Các doanh nghiệp tham gia ươm tạo đều định hướng phát triển trở thành doanh nghiệp khoa học công nghệ, hoạt động và hưởng các chính sách ưu đãi theo Nghị định 80/2008/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT-BKHHCN-BTC-BNV của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ. Phối hợp với Bộ KH&CN xây dựng tiêu chí và kế hoạch đánh giá hiệu quả ươm tạo doanh nghiệp của các trung tâm và chính sách quốc gia về phát triển các cơ sở ươm tạo DN, nhằm

tạo nền tảng cho chương trình phát triển các cơ sở ươm tạo doanh nghiệp đến năm 2020.

**c) Phát triển các tổ chức khoa học và công nghệ thông qua việc quản lý và cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động trên địa bàn thành phố.**

- Trong năm 2013 có 10 tổ chức được cấp mới giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN gồm: 04 nhà nước, 05 tư nhân, 01 tổ chức khác; 25 tổ chức đăng ký thay đổi, bổ sung hoạt động, 05 tổ chức thu hồi giấy phép. Tổng số vốn đăng ký hoạt động là 13,387 tỷ đồng. Các tổ chức KH&CN này đã góp phần đáng kể trong việc thực hiện xã hội hóa hoạt động KH&CN, khẳng định nhu cầu thị trường đối với hoạt động nghiên cứu triển khai và dịch vụ KH&CN (chuyển giao công nghệ, tư vấn,..).

- Các tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động theo luật khoa học và công nghệ có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, năng lực khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động dịch vụ khoa học, công nghệ và tư vấn; hoạt động hỗ trợ nghiên cứu khoa học và triển khai ứng dụng vào thực tiễn sản xuất và đời sống.

**2. Hoạt động nghiên cứu khoa học đã gắn kết với thực tiễn, nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội thành phố:**

Năm 2013, Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức xét duyệt 183 đề tài, dự án; giám định 50 đề tài, dự án; nghiệm thu 125 đề tài, dự án KH&CN. Một số kết quả nghiên cứu sau nghiệm thu được hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao ứng dụng hoặc tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện với tỷ lệ ứng dụng đạt khoảng 34%. Trong đó, số đề tài được hỗ trợ ứng dụng sau nghiệm thu là 26 đề tài, chiếm tỷ lệ 20%; số đề tài cần hoàn thiện công nghệ là 45 đề tài, chiếm tỷ lệ 36%; số đề tài được chuyển giao cho các đơn vị ứng dụng vào thực tiễn là 14 đề tài, chiếm tỷ lệ 11%.

Triển khai 17 chương trình KH&CN trọng điểm của thành phố giai đoạn 2011-2015, trong đó thành lập mới 03 chương trình KH&CN về An ninh thông tin, chống kẹt xe và chống ngập nước phục vụ một số chương trình đột phá của thành phố giai đoạn 2011-2015 đã được xác định tại Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ IX.

### **2.1 Hỗ trợ các ngành, lĩnh vực nghiên cứu và phát triển công nghệ.**

Thành phố tổ chức các chương trình nghiên cứu khoa học phục vụ các lĩnh vực, các ngành kinh tế-xã hội như: công nghiệp, nông nghiệp, y tế, giáo dục-đào tạo, an ninh-quốc phòng, giao thông, môi trường, quản lý đô thị. Một số kết quả nghiên cứu nổi bật:

- **Lĩnh vực Công nghệ thông tin, điện tử:** Nghiên cứu phát triển phần mềm quản lý máy tính cụm” tạo ra một hệ thống máy tính SuperNode – V1 có khả năng cung cấp một hoặc nhiều máy ảo theo yêu cầu của người sử dụng. SuperNode – V1 quản lý một nhóm các máy vật lý và cho phép tạo nhiều máy ảo trên một máy vật lý; Đề tài Giải pháp an ninh cho hotspot công cộng; Nghiên cứu thiết kế lõi IP mềm thực hiện phép biến đổi FFT thuận nghịch có hướng đến ASIC; Nghiên cứu, thiết kế và thi công lõi IP giải mã Viterbi trên FPGA, các kết quả này tiếp tục được hoàn thiện và phát triển thành sản phẩm thương mại. Đề tài Nghiên cứu thiết kế, mô phỏng và chế tạo thử nghiệm chip cảm biến áp suất theo công nghệ MEMS ứng dụng trong các thiết bị dân dụng như máy giặt, thiết bị đo áp suất lốp xe,.. Sản phẩm chip cảm biến áp suất đã được Ủy ban nhân dân thành phố đưa vào danh sách đặt hàng Bộ Khoa học và Công nghệ và Ban chủ nhiệm Chương trình nghiên cứu, đào tạo và xây dựng hạ tầng kỹ thuật công nghệ cao.

- **Lĩnh vực môi trường:** Đánh giá độ rủi ro động đất sử dụng công nghệ GIS; Đề xuất các giải pháp khắc phục, hạn chế sạt lở bờ do khai thác cát trong việc quản lý khai thác cát trên sông Sài Gòn, Đồng Nai.

- **Lĩnh vực quản lý đô thị:** Xây dựng bộ tiêu chí phát triển hệ thống vườn – công viên và hệ thống công cụ thực nghiệm đánh giá hệ thống vườn – công viên phục vụ cho công tác quy hoạch của thành phố; Nghiên cứu và cài đặt một số bài toán trên bản đồ giao thông áp dụng cho doanh nghiệp vận tải hàng hóa.

- **Lĩnh vực y tế:** Nghiên cứu tác dụng tăng cường miễn dịch, chống oxy hóa và khả năng kháng phân bào thực nghiệm của nấm Linh chi đỏ và Linh chi vàng được sử dụng hỗ trợ trong phác đồ hóa trị liệu ung thư; Áp dụng kỹ thuật lọc máu liên tục trong điều trị ong đốt suy đa cơ quan; Nghiên cứu dịch tễ bệnh lý sa sút trí tuệ ở người mắc các bệnh lý về tim mạch, đái tháo đường.

- **Lĩnh vực khoa học xã hội và quản lý:** Xây dựng hệ thống tiêu chí nếp sống thị dân ở thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra khảo sát khảo cổ học phục vụ nhu cầu quy hoạch, xây dựng và phát triển huyện Cần Giờ, TP.HCM.

- **Lĩnh vực nông nghiệp:** Đề xuất mô hình liên kết trong sản xuất và tiêu thụ rau an toàn trên địa bàn thành phố được chuyển giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Công thương; Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá và quy phạm thực hành quản lý tốt (GMP) trong sản xuất cá cảnh góp phần giải quyết rào cản thương mại và kỹ thuật phục vụ đẩy mạnh xuất khẩu; Mô hình nuôi cua nhân tạo bằng thức ăn tổng hợp được Trung tâm Khuyến nông thành phố hỗ trợ con giống và chuyển giao quy trình cho 50 hộ tham gia. Quy trình trồng dưa lê theo hướng công nghệ cao của khu Nông nghiệp công nghệ cao thành phố.

**2.2 Tập trung nghiên cứu phát triển các sản phẩm công nghệ cao làm tiền đề cho sự chuyển đổi cơ cấu sản phẩm công nghiệp theo hướng hiện đại hóa và phát triển bền vững.**

- **Phát triển và ứng dụng các công nghệ nền của công nghệ sinh học** như công nghệ sản xuất sản phẩm protein tái tổ hợp, kháng thể đơn dòng dùng để chẩn đoán, chủng ngừa và điều trị các bệnh khác nhau ở người; sản xuất các loại vắc-xin thế hệ mới dùng cho người, gia súc, gia cầm và thủy sản; Phát triển và ứng dụng công nghệ tế bào gốc tạo mô và các cơ quan thay thế phục vụ điều trị bệnh ở người; Nghiên cứu tạo các giống cây nông nghiệp và cây lâm nghiệp mới, sạch bệnh, có năng suất, chất lượng cao; Nghiên cứu công nghệ chuyển gen trong việc chọn giống, nhân giống, cải thiện giống nhằm tăng năng suất và chất lượng vật nuôi, thủy sản có tầm quan trọng về kinh tế.

- **Công nghệ nano và vật liệu mới** được nghiên cứu ứng dụng để sản xuất các sản phẩm mực in, các chất cảm quang sử dụng trong điện tử và bán dẫn; công nghệ sản xuất các loại màng cao phân tử sinh học, để phân hủy sinh học để đáp ứng công tác bảo vệ môi trường.

- **Phát triển các sản phẩm hóa dược và dược liệu trong nước:** nghiên cứu và sản xuất thuốc mới từ nguồn dược liệu trong nước đáp ứng nhu cầu và xuất khẩu; Phát triển công nghệ sản xuất nguyên liệu hóa dược.

- **Phát triển năng lượng mới** như công nghệ chế tạo các chủng loại pin mặt trời hiệu suất cao; công nghệ chế tạo các loại động cơ gió công suất nhỏ; công nghệ điện mặt trời, điện gió nổi lưới ở nhiều quy mô khác nhau; công nghệ chế tạo các loại pin

nhiên liệu phục vụ mục đích sinh hoạt, giao thông và công nghiệp; Các công nghệ biomass và các loại nhiên liệu rắn khác.

**2.3 Khuyến khích nhập khẩu công nghệ tiên tiến, giải mã, làm chủ và nội địa hóa công nghệ nhập:** hỗ trợ Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm tổ máy phát điện chạy bằng sức gió, hai hệ cánh đồng trục InS-W-1000 từ chuyên gia công nghệ theo bản quyền sáng chế của Cộng hòa Liên bang Nga.

**2.4 Thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu** cho 08 sản phẩm (thuốc RUVINTAT-giảm cholesterol, hạ huyết áp; vắc xin đại dùng cho thú y; chuyên gia công nghệ chế tạo máy bút của lạc công suất 500kg/giờ; sản phẩm video conference phục vụ hội chẩn y tế tại bệnh viện; ...).

**2.5 Thực hiện các nhiệm vụ thành phố giao:** xây dựng đề án “Bảo tồn nguồn gen sinh vật phục vụ nhu cầu phát triển của thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh trong khu vực Nam Bộ giai đoạn 2014 -2020”; xây dựng kế hoạch xử lý lục bình sau khi vớt làm phân bón, triển khai ứng dụng thử nghiệm hệ thống máy cắt lục bình và xử lý vi sinh làm phân bón tại quận Bình Thạnh.

**3. Chủ trương lấy doanh nghiệp làm trung tâm ứng dụng và đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất-chất lượng, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế thành phố**

Tổng số doanh nghiệp tham gia các chương trình hỗ trợ trung bình khoảng 400 doanh nghiệp/năm và được tư vấn các giải pháp đổi mới công nghệ; tiết kiệm năng lượng; nâng cao năng lực thiết kế, chế tạo thiết bị thay thế nhập khẩu; tiếp cận nguồn vốn đầu tư đổi mới công nghệ; áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng quốc tế và phát triển tài sản trí tuệ. Một số kết quả đạt được và đem lại hiệu quả hỗ trợ thiết thực cho doanh nghiệp.

### **3.1 Hỗ trợ đổi mới công nghệ phục vụ tái cấu trúc doanh nghiệp**

Xây dựng kế hoạch tổ chức đào tạo kỹ năng tư vấn doanh nghiệp cho đội ngũ các chuyên gia tư vấn; xây dựng Chương trình hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trong doanh nghiệp đến năm 2020 và Chương trình phát triển khoa học và công nghệ phục vụ tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2013 – 2020. Góp ý báo cáo Đề án tái cấu trúc của 41 doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn thành phố. Tư vấn và định hướng cho doanh nghiệp về xây dựng Chương trình phát triển khoa học và công nghệ nhằm tăng cường năng lực sản xuất, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp; thành lập và sử dụng có hiệu quả Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để tạo nguồn tài chính đầu tư cho các hoạt động khoa học và công nghệ của chính doanh nghiệp. Phối hợp với Ban Quản lý KCX-KCN, Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn, Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn, Tổng Công ty Cơ khí Giao thông vận tải Sài Gòn về hỗ trợ đánh giá, khảo sát trình độ công nghệ.

**3.2 Chương trình nâng cao năng lực nghiên cứu thiết kế, chế tạo và chuyên gia thiết bị mới.**

Hỗ trợ 25 đề tài cho các doanh nghiệp nghiên cứu thiết kế cải tiến thiết bị, dây chuyền sản xuất trong các ngành: chế biến gỗ, sản xuất động cơ, nông nghiệp, xi mạ, chế biến bảo quản thực phẩm, nhựa, xử lý môi trường, thiết bị điện, năng lượng sạch, tự động hóa... nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm ô nhiễm môi trường, nâng cao mức độ tự động hóa. Hỗ trợ 16 đề tài cho các trường đại học nghiên cứu thiết kế, chế tạo mô hình đào tạo phục vụ giảng dạy trong lĩnh vực: cơ khí, robot,

công nghệ nhiệt, khuôn mẫu, CAD/CAM/CNC, tự động hóa, xử lý môi trường... phục vụ hiệu quả công tác nghiên cứu và giảng dạy trong nhà trường. Triển khai chương trình “Thiết kế mở” với 30 đề tài nghiên cứu thiết kế, chế tạo thiết bị mới theo yêu cầu của doanh nghiệp, trường đại học trong các lĩnh vực: ô tô, y tế, xây dựng, robot, sản xuất phân bón, cơ khí chế tạo, sản xuất thép, khuôn mẫu, nhiên liệu, năng lượng sạch, thiết bị tự động hóa, công nghệ thông tin, môi trường. Tổ chức 6 lớp đào tạo phần mềm thiết kế cơ khí Catia, Inventor, tự động hóa PLC S7-300 cho cán bộ kỹ thuật của doanh nghiệp sản xuất. Truyền thông nâng cao nhận thức về nghiên cứu-phát triển thông qua việc phát hành 5 số Bản tin “THIẾT KẾ & CHẾ TẠO” và trên trang web.

### **3.3 Hỗ trợ doanh nghiệp thiết kế chế tạo thiết bị, sản phẩm thay thế nhập khẩu và triển khai chương trình robot công nghiệp.**

Năm 2013 Chương trình thiết kế chế tạo thiết bị, sản phẩm thay thế nhập khẩu không triển khai đề tài, dự án mới, chỉ cấp kinh phí cho các đề tài, dự án chuyển tiếp. Đối với các dự án thực hiện theo Thông tư 22/2011/TTLT-BTC-BKHHCN ngày 21/02/2011, đang thực hiện theo đúng tiến độ. Tổng số 5/6 dự án đã chuyển giao sản phẩm cho các đơn vị ứng dụng đưa vào sản xuất, tiết kiệm được nhân công, tăng năng suất lao động. Tổ chức xét duyệt 17 đề tài của chương trình Chế tạo Robot. Các đề tài thuộc chương trình Robot hầu hết thực hiện theo cơ chế đồng đầu tư. Từng bước, hoàn thiện nâng cao chất lượng sản phẩm đầu ra của các đề tài, dự án để dần đưa vào ứng dụng thực tiễn trong sản xuất và tạo thương hiệu đối với các sản phẩm robot, tự động hóa của Việt Nam. Thu hồi kinh phí các dự án của hai chương trình đạt 2.866 triệu đồng.

### **3.4 Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả**

Thực hiện kiểm toán năng lượng cho 37 doanh nghiệp; Tư vấn xây dựng hệ thống quản lý năng lượng cho doanh nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 50001 cho 20 doanh nghiệp; Xây dựng chỉ số suất tiêu hao năng lượng chuẩn cho 10 sản phẩm thuộc các ngành công nghiệp. Thực hiện 35 lớp đào tạo về quản lý năng lượng, kiểm toán năng lượng và các lớp đào tạo chuyên sâu về tiết kiệm năng lượng cho doanh nghiệp.

### **3.5 Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các công cụ quản lý nhằm nâng cao năng suất, chất lượng:**

Hỗ trợ tư vấn 17 doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và các công cụ nâng cao năng suất (ISO 9001:2008, ISO 14001:2010, ISO 22000, ISO 17025, 5S, HACCP, chứng nhận hợp quy); hỗ trợ xây dựng 05 tiêu chuẩn sản phẩm; tổ chức 33 lớp đào tạo về hệ thống quản lý và các công cụ cải tiến, về nghiệp vụ quản lý chất lượng, đo lường khí đầu mỏ hóa lỏng (LPG) trong kinh doanh, về an toàn bức xạ, nghiệp vụ tiêu chuẩn đo lường chất lượng, hệ thống quản lý chất lượng. Hỗ trợ 11 doanh nghiệp đăng ký tham dự Giải thưởng chất lượng Quốc gia năm 2013 (05 doanh nghiệp được đánh giá). Tổ chức Hội nghị chất lượng TP.HCM năm 2013.

### **3.6 Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ (TSTT)**

Hướng dẫn, tư vấn và lập dự án xây dựng Nhân hiệu tập thể cho Chương trình Bình ổn thị trường, Chương trình Thương mại Điện tử và Chương trình Chợ An toàn Thực phẩm và Chợ Bến Thành; Xây dựng Nhân hiệu chứng nhận cho Chương trình thực phẩm An toàn (Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Cục Vệ sinh an toàn thực phẩm); Hướng dẫn 3 Nhân hiệu tập thể Chợ đầu mối (đã cấp bằng) triển khai hệ thống quản lý sau đăng ký; Hoàn thành dự án xây dựng Nhân hiệu chứng nhận “Sửa

bò Củ chi” (đã cấp bằng); Triển khai 15 mô-đun đào tạo quản trị viên tài sản trí tuệ trong năm 2013 (20 quản trị viên được bổ nhiệm chính thức đã ban hành nội quy quản trị tài sản trí tuệ cho 20 doanh nghiệp).

### **3.7 Quỹ phát triển KH&CN thành phố**

- Trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt điều chỉnh Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và cấp tiếp vốn Điều lệ để triển khai các hoạt động của Quỹ.

- Tình hình thu hồi nợ và giải ngân năm 2013: đã thu hồi được 3.634.600.000 đồng và không thực hiện giải ngân cho các dự án. Như vậy, tính đến nay, tổng số tiền đã thu hồi là 8.373.059.000 đồng, chiếm 32,8% số tiền đã giải ngân (25.498.623.315 đồng).

- Từ tháng 01/2013 đến nay, Quỹ đã tư vấn hoàn thiện các dự án và trình Ủy ban nhân dân thành phố về dự án: “Sản xuất sinh dược phẩm dùng trong điều trị bệnh lý gan, thận, máu và ung thư” do Công ty TNHH Công nghệ sinh học Dược Nanogen là chủ đầu tư với tổng mức đầu tư là 18.418.000.000 đồng và số tiền vay từ Quỹ là 10 tỷ đồng

- Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ thành phố đang thực hiện củng cố, kiện toàn hoạt động và sửa đổi Điều lệ của Quỹ. Do đó, Quỹ tạm thời dừng triển khai các hoạt động như: tuyên truyền, phổ biến về Quỹ, hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng các dự án vay vốn,...Giải quyết tồn đọng của những dự án vay vốn của Quỹ.

### **3.8 Hướng dẫn, tư vấn doanh nghiệp thành lập Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp:**

- Trong năm 2013, đã có 22 doanh nghiệp gửi hồ sơ thành lập Quỹ gồm 05 doanh nghiệp ngoài nhà nước, 17 doanh nghiệp nhà nước. Đến nay, đã có 60 doanh nghiệp đã thành lập Quỹ, trong đó, có 23 doanh nghiệp đã trích và sử dụng Quỹ với tổng số tiền trích lập Quỹ là 346,83 tỷ đồng, tổng số tiền chi đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị là 117,8 tỷ đồng (chiếm 33,96% tổng số tiền trích lập). Đây là nguồn lực đáng kể đầu tư cho phát triển KH&CN của doanh nghiệp cũng như của xã hội.

- Tư vấn và hướng dẫn trên 40 lượt doanh nghiệp về thủ tục thành lập và sử dụng Quỹ. Hoàn thiện Mẫu Hướng dẫn sử dụng Quỹ và các biểu mẫu kèm theo để hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng quy trình và thủ tục sử dụng Quỹ

- Phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế thành phố đề xuất kiến nghị Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét các giải pháp nhằm tháo gỡ vướng mắc của doanh nghiệp khi trích lập và sử dụng Quỹ theo quy định tại Thông tư số 15/2011/TT-BTC ngày 09/02/2011 và Thông tư số 105/2012/TT-BTC ngày 25/6/2012.

## **4. Phát triển thị trường công nghệ**

### **4.1 Đề án thử nghiệm Sàn Giao dịch công nghệ thành phố**

Phối hợp với Chợ CN&TB Thường xuyên – Techmart Daily thực hiện các kết nối chuyển giao công nghệ:

- Kết nối thành công, đi đến ký kết hợp đồng chuyển giao công nghệ “Dây chuyền công nghệ sản xuất bánh tráng” giữa công ty Ánh Sáng-bên nhận chuyển giao và công ty Quốc Khánh-bên chuyển giao, trị giá hợp đồng là 3 tỉ đồng.

- Kết nối chuyển giao “Công nghệ sản xuất máy bút củ lạc” giữa Phân viện Cơ điện Nông nghiệp TP.HCM và Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng tỉnh Tây Ninh; dự án

hoàn tất ký kết hợp đồng trong năm 2013. Kết nối chuyển giao công nghệ sản xuất Rau-Củ-Quả đóng hộp; hoàn tất khâu tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp lựa chọn CN&TB. Chuyển giao công nghệ sản xuất Maltodextrin, hoàn tất khâu tư vấn lựa chọn công nghệ. Theo dõi công tác chế tạo thử nghiệm cho dự án chuyển giao công nghệ “Chế tạo máy ép mận dứa”.

#### **4.2 Chợ thiết bị-công nghệ:**

- Chợ thiết bị-công nghệ trên mạng: Tổng số thành viên chào bán có sản phẩm đến nay là 1.319. Tổng số thành viên tìm mua CN&TB là 2.560. Tổng số CN&TB giới thiệu chào bán là 4.641.

- Chợ thiết bị-công nghệ thường xuyên (techmart daily): tổ chức cho 39 đơn vị với 106 công nghệ, máy móc, thiết bị chào bán thường xuyên tại Chợ. Tổ chức Techmart chuyên ngành công nghệ thực phẩm từ ngày 3-5/10/2013 với 18 đơn vị đăng ký tham gia 20 gian hàng, giới thiệu chào bán 50 CN&TB, có 200 khách hàng tham dự và 43 yêu cầu về CN&TB. Techmart chuyên ngành Hoá dược và Môi trường được tổ chức vào ngày 5-6/12/2013.

- Techmart Đăk Nông: phối hợp với Sở KH&CN Đăk Nông và Cục Thông tin KH&CN Quốc gia tổ chức Techmart Đăk Nông từ 12-15/11/2013. Kết quả thực hiện: 41 đơn vị đăng ký với 50 gian hàng; 5 hợp đồng CGCN được ký kết tại Chợ; tổng giá trị giao dịch công nghệ khoảng 21 tỷ đồng, 13 đơn vị được cấp giấy khen

### **5. Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về hoạt động khoa học và công nghệ:**

#### **5.1 Công tác thanh tra về khoa học và công nghệ**

- *Thực hiện thanh tra và phối hợp thanh tra, kiểm tra chuyên ngành* đối với 302 đơn vị trong lĩnh vực xăng dầu, nhiên liệu diezen, nhiên liệu sinh học, mũ bảo hiểm, đồ chơi trẻ em, điện – điện tử, dây và cáp điện, vàng trang sức, mỹ nghệ, đo lường, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), sở hữu công nghiệp, an toàn bức xạ, khoa học và công nghệ; Xử lý vi phạm hành chính 47 đơn vị với số tiền xử phạt là 490.760.000 đồng, trong đó thực nộp kho bạc là 362.942.000 đồng. Tiếp nhận 06 đơn tố cáo (đã xử lý hoặc chuyển hồ sơ cho các cơ quan có thẩm quyền giải quyết) và 32 hồ sơ yêu cầu xử lý hành vi xâm phạm trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp.

- *Thanh tra hành chính:* Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với 02 đơn vị trực thuộc Sở KH&CN, tại thời điểm thanh tra không phát hiện ra trường hợp vi phạm.

- Thực hiện các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố về tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy trên địa bàn thành phố năm 2013, về thanh tra đo lường, chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ. Tổ chức Hội nghị tuyên truyền phổ biến pháp luật về Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

#### **5.2 Công tác quản lý về tiêu chuẩn – đo lường - chất lượng:**

- Kiểm tra giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sản phẩm hàng hóa và ghi nhãn hàng hóa trên địa bàn thành phố đối với 583 đơn vị; Kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về hoạt động kiểm định phương tiện đo tại 15 đơn vị; Phối hợp với các bộ phận, cơ quan hữu quan thực hiện thanh tra, kiểm tra chung về đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa để có định hướng và đề xuất quản lý về TCĐLCL trên địa bàn thành phố đối với 699 đơn vị.



- Hoạt động cấp giấy phép vận chuyển hóa chất nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ: 47 giấy phép.

- Tiếp nhận 4.102 hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hoá nhập khẩu và ban hành 2.933 thông báo kết quả kiểm tra.

- Tiếp nhận 314 hồ sơ công bố hợp chuẩn, hợp quy về các sản phẩm mũ bảo hiểm, dây cáp điện, đồ chơi trẻ em, nồi cơm điện. Hướng dẫn 78 doanh nghiệp thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng cho sản phẩm hàng hóa.

- Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT): 912 tin cảnh báo; 98 lần hỏi đáp; truy cập 51 văn bản.

### **5.3 Công tác quản lý về Sở hữu trí tuệ (SHTT)**

- Hướng dẫn thủ tục xác lập và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ (928 hồ sơ); Hỗ trợ doanh nghiệp làm thủ tục xuất nhập hàng hóa tại cửa khẩu (cung cấp thông tin pháp lý 16 nhãn hiệu, giám định tư pháp 01 nhãn hiệu); Hỗ trợ 8 doanh nghiệp về các thủ tục bảo vệ quyền SHTT; Xác minh tình trạng pháp lý 66 nhãn hiệu cho cơ quan Công an và Quản lý thị trường; Tham gia thanh tra và xử lý 01 vụ cạnh tranh không lành mạnh (Viettravel), 04 vụ xâm phạm nhãn hiệu (Berinas và AIS), 03 vụ xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu (Trung tâm thẩm mỹ Hoàng Anh, Vĩnh Tường và Bomanite), 01 vụ xâm phạm quyền đối với kiểu dáng bao gói kẹo.

- Số lượng đơn đăng ký và văn bằng bảo hộ quyền Sở hữu công nghiệp được cấp cho các chủ thể tại thành phố trong năm 2013: *Sáng chế* có 218 đơn và 28 bằng độc quyền; *Kiểu dáng công nghiệp* có 635 đơn và 401 bằng độc quyền; *Nhãn hiệu* có 10.406 đơn và 5.247 giấy chứng nhận đăng ký.

- Phối hợp cùng Liên hiệp các Hội KHKT TP và Thành Đoàn tổ chức Lễ tổng kết Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật 2011-2012 và Cuộc thi Thanh thiếu niên Nhi đồng thành phố 2012 vào ngày 13/6/2013; Phối hợp cùng Văn phòng Đại diện Cục SHTT tại TP.HCM vận động 52 sáng chế của Thành phố tham dự trong tổng số 145 sáng chế của các tỉnh phía Nam. Kết quả có 11 sáng chế của Thành phố trong tổng số 15 sáng chế vào vòng chung khảo, trong đó, sáng chế được trao Giải Nhất Giải thưởng Sáng chế TP.HCM năm 2012 đã tiếp tục đạt Giải Nhất Cuộc thi Sáng chế 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

### **5.4 Công tác quản lý công nghệ và an toàn bức xạ**

#### **a) Quản lý công nghệ**

Góp ý và tư vấn về công nghệ (45 dự án); Tham gia thẩm định công nghệ (24 dự án); Tổ chức hội đồng thẩm định công nghệ (07 dự án); Thẩm định công nghệ các dự án thuộc Chương trình kích cầu đầu tư (05 dự án); Thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ (05 doanh nghiệp).

#### **b) Quản lý an toàn bức xạ**

- Thẩm định An toàn bức xạ để cấp phép và gia hạn giấy phép sử dụng thiết bị X-quang cho 291 cơ sở y tế (hơn 100 cơ sở cấp mới) và cấp 124 Chứng chỉ nhân viên bức xạ; Hướng dẫn thủ tục cấp phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang y tế) cho hơn 80 cơ sở y tế; Tổ chức 02 lớp tập huấn “An toàn bức xạ trong X-quang chẩn đoán y tế” từ ngày 22-24/05/2013 và 18-20/12/2013 cho các cơ sở y tế (hơn 100 nhân viên bức xạ tham gia và hoàn thành khóa học); Tổ chức 02 hội thảo “Hướng dẫn lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cho các cơ sở sử dụng

nguồn phóng xạ tại T.PHCM” cho gần 60 cơ sở sử dụng nguồn phóng xạ và “ Phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới trong lĩnh vực an toàn bức xạ và hướng dẫn các cơ sở X-quang y tế xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở” cho gần 40 cơ sở bức xạ y tế.

- Xây dựng nội dung triển khai Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ trên địa bàn TPHCM; Phối hợp kiểm tra tình hình quản lý, lưu giữ, thanh lý các thiết bị bức xạ và thiết bị có chứa nguồn phóng xạ không còn sử dụng tại 04 bệnh viện (Chợ Rẫy, Ung Bướu, Hùng Vương, Từ Dũ); Tổ chức hai nhóm ứng phó sự cố bức xạ, thu hồi 2 thanh phế liệu Uranium và đo đạc kiểm tra toàn bức xạ tại kho Cảng vụ Hàng không MN..

**5.5 Công tác quản lý KH&CN tại cơ sở gắn kết khoa học và công nghệ đáp ứng nhu cầu sản xuất-kinh doanh, phát triển kinh tế-xã hội ở địa bàn cơ sở.**

- Trong năm 2013, đã tiến hành kiểm tra **4.074** doanh nghiệp và hộ kinh doanh tại các quận-huyện thuộc các lĩnh vực mũ bảo hiểm, đồ chơi trẻ em, cột đo xăng dầu, cân kỹ thuật, cân thông dụng, hàng đóng gói sẵn, khí dầu mỏ hóa lỏng, hàng thực phẩm..., tăng 58% so với năm 2012 (2.576 doanh nghiệp, hộ kinh doanh)

- Hoạt động tuyên truyền phổ biến pháp luật về khoa học và công nghệ tại quận-huyện đã tổ chức **153** lớp tập huấn cho hơn 15.000 người tham dự thuộc các nhóm đối tượng là cơ sở, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cán bộ quản lý cấp quận-huyện, phường-xã (năm 2012 tổ chức 140 lớp tập huấn với 17.287 lượt người tham dự)

- Tổ chức 3 lớp huấn luyện nghiệp vụ cho cán bộ phụ trách KH&CN 24 quận-huyện

- Tổ chức kiểm định **9.380** cân thông dụng tại các chợ và **111** cân kỹ thuật cho các cơ sở kinh doanh khác, giúp các Ban quản lý chợ kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng cân trong kinh doanh theo đúng quy định pháp luật và cũng hỗ trợ các tiểu thương tiết kiệm chi phí, công sức trong việc kiểm định cân thông dụng

- Triển khai ứng dụng đề tài, dự án KH&CN tại một số quận-huyện, sở, ngành thuộc các lĩnh vực: Nông nghiệp (huyện Cần Giờ, huyện Củ Chi), Du lịch (quận 9), An ninh trật tự (quận Thủ Đức), Giáo dục-đào tạo (quận 1), Quản lý đô thị (quận 3), Cải cách hành chính (quận 9, quận 10, quận Thủ Đức)

## **6. Về các hoạt động hợp tác khoa học-công nghệ trong và ngoài nước**

**6.1 Hợp tác với các trường đại học, Viện nghiên cứu đã ký kết như:** ĐHQG-TP.HCM, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam, Viện KH&CN Quân sự-Bộ Quốc phòng,... thông qua các chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN phục vụ nhu cầu đổi mới sản phẩm, công nghệ, hiện đại hóa sản xuất trong kế hoạch năm 2013.

**6.2 Triển khai hợp tác với các tỉnh:** Bạc Liêu, Bến Tre, Cần Thơ, Sóc Trăng, Cà Mau, Đồng Tháp, Quảng Trị, Ninh Thuận, Daklak,... về thực hiện các đề tài nghiên cứu, triển khai dự án về tiết kiệm năng lượng, xây dựng nhãn hiệu tập thể và ứng dụng Hệ thống Thông tin Địa lý -GIS trong công tác quản lý; Đánh giá trình độ công nghệ của 04 ngành công nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, ...

**6.3 Hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ:** Trung tâm Thiết kế chế tạo thiết bị mới – Neptech thuộc Sở KH&CN triển khai hợp tác với Công ty Osawa (Nhật) nghiên cứu cải tiến và gia công chế tạo thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật. Hợp tác với Công ty Diamond Engineering và Công ty JYS (Nhật) phát triển công nghệ mô phỏng tính toán tối ưu. Hợp tác với Công ty TNHH Hệ thống Sáng tạo (CHLB Nga)

để nghiên cứu công nghệ và sản xuất Turbin điện gió 1MW theo công nghệ mới của CHLB Nga.

## **7. Tình hình hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị trực thuộc Sở:**

### **7.1 Tình hình tổ chức bộ máy và nhân sự của Sở:**

Sở Khoa học và Công nghệ hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở được ban hành tại Quyết định số 21/2009/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố. Bộ máy tổ chức Sở bao gồm 07 phòng chức năng và 10 đơn vị trực thuộc (trong đó có 08 đơn vị hoạt động theo Nghị định 115/2005/NĐ-CP của Chính phủ).

#### **- Công tác cải cách hành chính và thi đua khen thưởng:**

Thực hiện rà soát 23 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở và gửi hồ sơ đề nghị UBND thành phố ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung, thay thế các thủ tục hành chính nói trên. Kết quả rà soát thủ tục hành chính được báo cáo định kỳ theo quy định. Tính đến tháng 12/2013, số lượng thủ tục hành chính của Sở là 19 thủ tục.

Công tác cải cách hành chính tại Sở đã được triển khai khá đầy đủ, kịp thời với yêu cầu nhiệm vụ cải cách trong năm 2013; cải tiến lề lối làm việc, giải quyết nhanh các yêu cầu của tổ chức và cá nhân; chủ động phòng, chống các hiện tượng tiêu cực có thể xảy ra trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Thực hiện thủ tục đề nghị xét khen thưởng cấp nhà nước 01 trường hợp đề nghị Huân chương lao động hạng Ba và 01 trường hợp đề nghị Bằng khen Thủ tướng Chính phủ; Đã được Ủy ban nhân dân thành phố tặng Cờ thi đua cho 03 tập thể; tặng Bằng khen cho 02 tập thể và 01 cá nhân; công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc cho 16 tập thể và 19 cá nhân là Chiến sĩ thi đua cấp thành phố.

### **7.2 Viện Khoa học và Công nghệ Tính toán**

- Viện KH&CN Tính toán có 06 phòng thí nghiệm với 59 nghiên cứu viên và nhân viên, trong đó có 07 người đảm nhiệm vị trí khoa học: viện trưởng khoa học, phó viện trưởng khoa học và trưởng phòng thí nghiệm. Lực lượng nghiên cứu chính được đào tạo bài bản từ nước ngoài. Các giáo sư, phó giáo sư là Việt kiều đang công tác tại các trường đại học châu Âu, Bắc Mỹ, Úc, Đông Nam Á. Trong năm 2013, Viện KH&CN Tính toán đã thực hiện 08 đề tài nghiên cứu khoa học và hình thành thêm các hướng nghiên cứu mới về tối ưu hoá, thiết kế động cơ đốt trong, phát triển hệ thống quan trắc, tính toán thuỷ văn, ngập lụt...

- Các bài báo khoa học là sản phẩm chính, quan trọng của các đề tài nghiên cứu cơ bản. Trong năm 2013, các nhóm nghiên cứu trong Viện đã đăng được 27 bài báo quốc tế ở các lĩnh vực khoa học sự sống, khoa học vật liệu, và toán học.

- Thành lập Hội đồng khoa học của Viện bao gồm các nhà khoa học Việt kiều trong Viện. Chủ tịch hội đồng khoa học là ông Trương Nguyễn Thành (GS của ĐH Utah, Hoa Kỳ). Hội đồng khoa học có nhiệm vụ tư vấn cho Viện trưởng (điều hành) về hoạt động khoa học trong Viện (xem xét các đề tài, nghiên cứu khoa học của các phòng thí nghiệm).

### **7.3 Trung tâm Dịch vụ Phân tích và Thí nghiệm**

- Năm 2013, Trung dịch vụ phân tích thí nghiệm đã thực hiện 21.797 hồ sơ, 68.706 mẫu, 260.040 chỉ tiêu, 3.430 lượt khách hàng, tăng không đáng kể so với năm 2012. Doanh thu năm 2013 của Trung tâm dịch vụ phân tích thí nghiệm là 74,135 tỷ đồng tăng 0,12% so với năm 2012, tăng 8,29% so với năm 2011. Các mẫu phân tích tập trung trong kỳ là mẫu thực phẩm, thủy hải sản, thức ăn gia súc, nguyên liệu, sản phẩm công nghiệp, môi trường, bệnh phẩm, .... Nghiên cứu các phương pháp phân tích theo yêu cầu khách hàng. Tham gia 47 chương trình thành thạo trong và ngoài nước. Tư vấn áp dụng ISO 17025 cho: Nhà máy Bia Sài Gòn, Công ty bánh kẹo Phạm Nguyên, Trung tâm nước sạch thuộc Sở NN PTNT Sóc Trăng, Công ty TNHH Bayer.

- Thực hiện nhiệm vụ xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi theo ủy quyền của Cục Chăn nuôi: đã tiếp nhận 571 hồ sơ đăng ký (2 hồ sơ không đạt chất lượng).

- Tiếp tục triển khai thực hiện *Dự án đầu tư xây dựng công trình phòng thí nghiệm phân tích chất lượng cao* làm cơ sở kiểm định chất lượng hàng hoá trình độ cao ngang tầm quốc tế.

**7.4 Trung tâm Thiết kế chế tạo thiết bị mới – Neptech** triển khai các hoạt động dịch vụ KHCN trong lĩnh vực cơ khí, tự động hóa, chuyển giao thiết bị hiện đại, cung cấp phần mềm thiết kế gia công, tổ chức đào tạo như:

- Thực hiện gia công các chi tiết mẫu của đề tài “Nghiên cứu thiết kế mẫu, sản xuất thử ốc chân cung, và ứng dụng thử nghiệm lâm sàng cho phẫu thuật cố định cột sống” phục vụ trong lĩnh vực chấn thương chỉnh hình; Hoàn thiện công nghệ, thiết bị sản xuất nhũ tương dầu DO 15m<sup>3</sup>/giờ, kết hợp với Công ty xe buýt Sài Gòn và Công ty SAMCO chạy thử nghiệm; Chỉnh sửa, lắp ráp và chạy thử nghiệm cột điện gió trực đứng 5KW.

- Ứng dụng phần mềm tính toán mô phỏng nhằm tối ưu hóa trong việc “Thiết kế cải tiến hệ thống hỗ trợ người khuyết tật lên/xuống cầu thang”; Triển khai thực hiện đề tài “Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo robot có cấu trúc song song (Parallel Robot) kết hợp với công nghệ xử lý ảnh tạo thành một hệ thống phân loại sản phẩm” phục vụ đào tạo; “Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo giường mổ điều trị bệnh lao cột sống” trong lĩnh vực chấn thương chỉnh hình; “Nghiên cứu tính toán thiết kế máy chuyên dùng vớt rác và lục bình trên các kênh rạch thành phố Hồ Chí Minh”. Giám sát dự án “Sản xuất và cung cấp 3 tổ máy phát điện năng lượng gió Win-S 1000”, chuẩn bị xây dựng hạ tầng lắp đặt tại tỉnh Ninh Thuận.

- Tư vấn cho doanh nghiệp về đầu tư phần mềm thiết kế cơ khí, gia công chi tiết phù hợp. Thực hiện các hoạt động dịch vụ KHCN như: Gia công chi tiết cơ khí; Thiết kế, đo vẽ, mô phỏng cho khách hàng; Chăm sóc khách hàng và xúc tiến tìm kiếm khách hàng mới.

- Dự án “Đầu tư xây dựng và trang thiết bị cho Trung tâm Thiết kế Chế tạo Thiết bị mới” tại khu Công nghệ cao TP.HCM đã hoàn thành hồ sơ kiểm toán phần xây dựng nhà xưởng và văn phòng làm việc, hoàn thành điều chỉnh kế hoạch đấu thầu của dự án và tiếp tục triển khai gói thầu bổ sung của dự án trong Quý 1/2014, chuẩn bị hồ sơ giải ngân tiếp cho nhà thầu xây dựng, đơn vị kiểm toán, gói thầu bổ sung của dự án.

**7.5 Trung tâm Tiết kiệm năng lượng** triển khai hoạt động tư vấn kiểm toán năng lượng, xây dựng mô hình hệ thống quản lý năng lượng, đào tạo tiết kiệm năng lượng cho doanh nghiệp, hộ gia đình, đơn vị sự nghiệp.

- Duy trì và phát triển cuộc vận động hộ gia đình tiết kiệm năng lượng năm 2013 (đã vận động 300.000 hộ gia đình tiết kiệm năng lượng); Xây dựng gian hàng tư vấn sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho các hộ gia đình; Truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng thông qua Sự kiện Giờ trái đất; Tổ chức cuộc thi Tòa nhà Hiệu quả năng lượng 2013 với hơn 35 tòa nhà trên phạm vi toàn quốc tham dự.

- Thực hiện các đề tài, dự án hợp tác với các địa phương như: Xây dựng mô hình sử dụng tiết kiệm năng lượng trong sinh hoạt hộ gia đình bằng Năng lượng mặt trời và Ứng dụng xây dựng mô hình Tiết kiệm điện trong các đơn vị hành chính sự nghiệp (Đắk Lắk); Dự án đèn LED cho Chiếu sáng công cộng (Kiên Giang, Bến Tre); Dự án Điện mặt trời và nước nóng Năng lượng mặt trời Văn phòng Thành Ủy (TP.HCM). Các dự án hợp tác với doanh nghiệp nước ngoài như: Dự án trụ gió 3KW công nghệ trực đứng (Hàn Quốc); Dự án Điều hòa Không khí hiệu suất cao, Dự án TOTO về tiêu chuẩn tiết kiệm nước cho thiết bị vệ sinh, Dự án E-BIKE, Dự án lắp đặt hệ thống lọc nước Shiny để xử lý nước mưa (Nhật).

**7.6 Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao công nghệ triển khai hoạt động chuyển giao công nghệ và đào tạo:**

- *Về nghiên cứu triển khai:* Thực hiện và tham gia 07 đề tài, dự án trong các lĩnh vực: cơ khí-tự động hoá, kỹ thuật y khoa, chế tạo vật liệu, tiết kiệm năng lượng.

- Ký và triển khai 40 Hợp đồng về: Cung cấp Bio-green; Thiết kế, lắp đặt hệ thống thu sét cho Bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt Phước Hiệp, huyện Củ Chi; Cung cấp code dấu; Cung cấp và sửa chữa các linh kiện cho hệ thống chiết rót chai; Dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp; Thiết kế phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu phục vụ cho điểm thử nghiệm Sàn giao dịch Công nghệ; Đánh giá trình độ công nghệ; với tổng trị giá khoảng 3,2 tỷ đồng.

- *Về chuyển giao công nghệ:* đánh giá trình độ công nghệ của các doanh nghiệp trên địa bàn hai tỉnh Bạc Liêu và Đồng Tháp; Hợp tác với đối tác Hàn Quốc tiếp nhận thông tin công nghệ về sản xuất muối giúp giảm huyết áp, thiết bị lọc dầu di động, máy sấy bùn khô, công nghệ trồng nấm xuất khẩu, công nghệ trồng dâu tây mùa hè Goha và các nhu cầu công nghệ khác để cung cấp khách hàng trong nước; Phối hợp với công ty S&H tổ chức hội thảo giới thiệu các công nghệ mới liên quan đến quản lý hệ thống điện và Điện công nghiệp của công ty KepCo (Hàn Quốc); Phối hợp với Chuyên gia trường đại học DALHOUSE - Canada tổ chức buổi tọa đàm “Nghiên cứu, Ứng dụng Nông nghiệp công nghệ cao trong thời đại biến đổi khí hậu toàn cầu”.

- *Về công tác đào tạo:* Tổ chức giảng dạy thực hành vận hành máy CNC, lập trình PLC, Thủy lực-Khí nén cho sinh viên trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Sài Gòn và Trường Đại học Giao thông vận tải.

### **7.7 Trung tâm Ứng dụng Hệ thống thông tin địa lý-GIS**

- Trong năm 2013, Trung tâm GIS đã chủ trì thực hiện 02 đề tài nghiên cứu khoa học *Ứng dụng GIS trong quản lý và cung cấp thông tin hạ tầng giao thông, áp dụng trên các tuyến đường Võ Văn Kiệt và Mai Chí Thọ* nhằm nghiên cứu các giải pháp WebGIS trên nền tảng tài nguyên mã nguồn mở phục vụ cho việc xây dựng hệ thống quản lý và cung cấp thông tin giao thông, và đề tài *Phát triển hệ thống hỗ trợ thao tác bản đồ bằng tiếng nói trên thiết bị di động Android, sử dụng mạng no-ron lan truyền ngược*.

- Tiếp tục xây dựng, chuyển giao và hỗ trợ một số sở, ngành, quận-huyện triển khai thí điểm ứng dụng GIS phục vụ hiệu quả công tác quản lý hệ thống thu gom chất thải rắn trên địa bàn quận Gò Vấp; Hỗ trợ triển khai hoạt động khoa học và công nghệ, xây dựng bản đồ điện tử hệ thống di sản lễ hội truyền thống, đờn ca tài tử, và nghệ thuật cải lương thành phố tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ứng dụng GIS phục vụ công tác quản lý nhân khẩu tại phường 4, quận 8; Ứng dụng GIS hỗ trợ quản lý nhân khẩu trên địa bàn phường Linh Tây, quận Thủ Đức; Ứng dụng GIS quản lý cây xanh trên địa bàn quận 3; Triển khai xây dựng hệ thống thông tin biến đổi khí hậu tích hợp phục vụ chương trình mục tiêu của thành phố ứng phó biến đổi khí hậu.

### **7.8 Trung tâm Thông tin khoa học và công nghệ**

- Đảm bảo các dịch vụ cung cấp thông tin trọn gói và hỏi-đáp (58 hợp đồng, 2.879 đơn đặt hàng cung cấp thông tin khoa học, công nghệ theo yêu cầu, tăng 26% so với năm 2012); Phục vụ tra cứu, khai thác và sử dụng thông tin KH&CN thường xuyên tại thư viện và trên mạng STINET; Xuất bản và phát hành định kỳ hàng tháng tạp chí Thông tin KH&CN trên mạng STINET; Tổ chức 10 buổi báo cáo phân tích xu hướng công nghệ với sự tham gia từ các doanh nghiệp, các trường đại học, viện nghiên cứu và các tỉnh phía Nam; Chia sẻ nguồn lực thông tin KH&CN phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu của 13 trường đại học, viện nghiên cứu tại TP.HCM; Cung cấp tài khoản trực tuyến truy cập các CSDL KH&CN trong và ngoài nước cho 161 cán bộ nghiên cứu, giảng viên và sinh viên các trường đại học.

- Bổ sung và xử lý nguồn lực thông tin (Bổ sung mới 4.990 tài liệu nâng tổng số hiện có là 133.866 gồm sách, báo, tạp chí KH&CN trong và ngoài nước, kết quả nghiên cứu của thành phố, tiêu chuẩn, phim); Xử lý, cập nhật 10.403 biểu ghi tài liệu thư viện, nâng tổng số lên 151.165 biểu ghi).

- Đảm bảo an toàn, vận hành thông suốt các hệ thống thông tin: Hệ thống Đối thoại Doanh nghiệp – Chính quyền thành phố được duy trì ổn định và thường xuyên (41 sở ngành tham gia trả lời; 2.996 doanh nghiệp tham gia hệ thống, trong kỳ tăng 93 doanh nghiệp; 16.489 câu hỏi đặt ra, trong kỳ phát sinh 873 câu hỏi; 237.050 lượt truy cập hệ thống); Quản lý vận hành hệ thống mạng nghiên cứu đào tạo Việt nam VINAREN tại NOC – TP. HCM an toàn, thông suốt.

- Triển khai Dự án đầu tư phát triển Trung tâm Thông tin KH&CN phía Nam (thực hiện các nội dung thi công xây dựng theo đúng tiến độ và kế hoạch đề ra)

### **7.9 Tạp chí Thế giới Vi tính (PC World):**

Xuất bản các ấn phẩm Thế Giới Vi Tính chuyên ngành CNTT: duy trì và phát hành đúng hạn Tạp chí Thế giới Vi tính, PC World VN, Tạp chí Công nghệ thông tin-truyền thông phát hành vào ngày 05 hàng tháng với số lượng trung bình 9.000 bản/kỳ.

### **7.10 Tạp chí Khám phá:**

Báo in tiếp tục duy trì xuất bản 01 kỳ/tháng với chất lượng tốt về nội dung và hình thức; tích cực tiếp thị, mở rộng đối tượng bạn đọc, cải tiến nội dung theo hướng gần gũi với đời sống. Báo mạng khampha.vn đã đi vào hoạt động và ngày càng thu hút nhiều người đọc hơn với khoảng 70.000 lượt truy cập mỗi ngày góp phần tăng cường phục vụ tuyên truyền các hoạt động khoa học và công nghệ.

### III. Đánh giá chung hoạt động khoa học và công nghệ năm 2013

#### 1. Một số kết quả đạt được:

Trong năm 2013, hoạt động khoa học và công nghệ thành phố đã đạt được một số kết quả nổi bật sau:

**a) Thành phố đã triển khai các cơ chế, chính sách phát triển khoa học và công nghệ theo hướng xã hội hoá:**

- *Cơ chế đặt hàng* là giải pháp gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu khoa học và thực tiễn, nâng cao hiệu quả ứng dụng các kết quả đề tài, dự án (tỷ lệ ứng dụng bình quân năm là 34,63%); Tỷ lệ đặt hàng nghiên cứu chiếm trung bình 20%/năm.

- Thực hiện có hiệu quả *cơ chế đồng đầu tư* đối với các dự án từ đặt hàng của doanh nghiệp thuộc 4 lĩnh vực công nghiệp ưu tiên của thành phố, dự án sản xuất thử nghiệm theo phương thức nhà nước hỗ trợ tối đa 30% và doanh nghiệp bỏ ra ít nhất 70% tổng kinh phí đầu tư.

- *Đã huy động nguồn lực của doanh nghiệp đầu tư phát triển khoa học-công nghệ* thông qua Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp; Chương trình kích cầu của thành phố đầu tư đổi mới công nghệ của doanh nghiệp và Vốn đăng ký hoạt động của các tổ chức KH&CN trên địa bàn thành phố, tạo sự chuyển biến về chất cho hoạt động khoa học và công nghệ thành phố.

**b) Đổi mới cơ chế tài chính cho khoa học và công nghệ trong thủ tục thanh quyết toán các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học** theo phương thức khoán trọn gói cho các nhà khoa học. Hiện nay có 17 đề tài tham gia hình thức hợp đồng mua sản phẩm, trong đó đã ký hợp đồng triển khai 04 đề tài. Đây là bước đột phá trong việc tháo bỏ các rào cản không đáng có cho các nhà khoa học.

#### **c) Nâng cao hiệu quả đầu tư cho khoa học và công nghệ**

- Đã và đang hình thành các chương trình KH&CN trọng điểm như: Chương trình KH&CN Vi mạch; Chương trình KH&CN Năng lượng; Chương trình phát triển Tế bào gốc; Chương trình phát triển Công nghiệp Dược; ... để đầu tư tập trung đến sản phẩm cuối cùng và có thể chuyển giao kết quả được.

- Chú trọng thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu là bước quan trọng để các đề tài khoa học nâng cao tính ứng dụng trong từng đề tài nghiên cứu, hướng đến việc tăng hiệu quả đầu tư.

**d) Chủ trương lấy doanh nghiệp làm trung tâm cho việc đổi mới, chuyển giao công nghệ**

Thông qua các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất-chất lượng và hội nhập; đổi mới công nghệ phục vụ chuyên đổi mô hình tăng trưởng kinh tế thành phố đã hỗ trợ doanh nghiệp về nhiều mặt như: tư vấn lựa chọn công nghệ, thiết bị, xây dựng thương hiệu, áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng, quản lý chất lượng theo ISO, ... Đặc biệt đã thực hiện một số hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp đi vào chiều sâu như: nâng cao năng lực thiết kế, hỗ trợ chuyển giao công nghệ tiên tiến từ nước ngoài (hỗ trợ Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm tổ máy phát điện chạy bằng sức gió, hai hệ cánh đồng trục InS-W-1000 từ chuyển giao công nghệ theo bản quyền sáng chế của Cộng hòa Liên Bang Nga) và do đó một số doanh nghiệp đã mở rộng thị trường trong và ngoài nước, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm. Các kết quả đạt được đã khẳng định hướng đi đúng của thành phố

là lấy doanh nghiệp làm trung tâm cho hoạt động khoa học và công nghệ và do vậy đóng góp của khoa học và công nghệ tích cực hơn trong tăng trưởng kinh tế bền vững.

**đ) Các hoạt động liên quan đến quản lý nhà nước** đã có sự chuyển biến tích cực trên các mặt: Quản lý Công nghệ, Sở hữu trí tuệ, Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng, An toàn bức xạ, công tác Thanh tra, kiểm tra, cùng với việc triển khai quản lý nhà nước về khoa học-công nghệ tại quận - huyện. Sự phối hợp với các sở, ngành trong triển khai thực thi các hoạt động quản lý nhà nước cũng thường xuyên và hiệu quả hơn.

## **2. Một số hạn chế:**

**a) Về công tác triển khai các chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ**

- Trong kế hoạch năm 2013, có 10 dự án sản xuất thử nghiệm mới dự kiến sẽ triển khai. Theo chỉ đạo của lãnh đạo UBND thành phố các dự án này phải thực hiện theo đúng quy trình, thủ tục của một dự án đầu tư, tức là phải thông qua các sở quản lý ngành liên quan. Tuy nhiên, bản chất của dự án sản xuất thử nghiệm vẫn còn trong giai đoạn nghiên cứu hoàn thiện công nghệ và thăm dò khả năng tiếp cận thị trường, còn tiềm ẩn nhiều rủi ro khi thực hiện dự án. Điều này gây lúng túng cho các cơ quan quản lý liên quan và làm nản lòng các chủ nhiệm dự án. Vì vậy, đến nay chưa có một dự án sản xuất thử nghiệm nào được triển khai.

- Cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ vẫn là rào cản lớn nhất cho sự phát triển đột phá về khoa học và công nghệ.

- Định mức chi cho công tác nghiên cứu đã lạc hậu, không đủ để thực hiện nếu bám sát theo các thông tư hướng dẫn; Thủ tục thanh quyết toán còn khó khăn. Điều này làm nản lòng các nhà khoa học có tâm huyết.

- Đầu tư nghiên cứu còn dàn trải chưa tập trung giải quyết những vấn đề lớn. Nhiều đề tài nghiên cứu còn ở quy mô nhỏ và mang tính cục bộ của từng đơn vị chủ trì, chưa có sự gắn kết giữa cơ quan chủ trì và các doanh nghiệp.

- Việc triển khai kết quả nghiên cứu chưa thực sự hiệu quả do thời gian nghiên cứu kéo dài không đáp ứng đúng nhu cầu thị trường.

- Hiệu quả kinh tế và xã hội từ kết quả nghiên cứu chưa được đánh giá chính xác.

**b) Về hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế thành phố.**

- Quá trình đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp còn rất chậm. Trình độ công nghệ của các doanh nghiệp chủ yếu là trung bình và thấp dẫn đến chất lượng và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm trên thị trường trong và ngoài nước chưa cao.

- Công tác tuyên truyền và quảng bá về các chương trình hỗ trợ chưa đi vào chiều sâu; doanh nghiệp chưa nhận thức đủ về lợi ích của các nội dung hỗ trợ do thiếu những dự án trình diễn về hiệu quả thực tế mang lại.

- Các doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghệ cao trên địa bàn thành phố đều gặp nhiều khó khăn để đầu tư phát triển sản phẩm vì (i) nội dung công nghệ phụ thuộc vào chất xám của chuyên gia nắm giữ bí quyết công nghệ và (ii) đa số đều là doanh nghiệp mới thành lập nên thường gặp nhiều khó khăn trong việc cung cấp các báo cáo tài chính cũng như thể hiện năng lực tài chính của doanh nghiệp khi tham gia vay vốn từ các Quỹ hỗ trợ của thành phố.



- Việc nghiên cứu giải mã và nội địa hóa công nghệ nước ngoài đã được thực hiện nhưng chưa nhiều và chưa góp phần tích cực vào việc nâng cao trình độ công nghệ của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Thông tư số 15/2011/TT-BTC ngày 09/02/2011 và Thông tư số 105/2012/TT-BTC ngày 25/6/2012 của Bộ Tài chính quy định nhiều khoản chi sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp. Tuy nhiên, những quy định này vẫn chưa rõ ràng và cụ thể nên doanh nghiệp chưa mạnh dạn trích và sử dụng Quỹ.

#### **c) Về quản lý hoạt động chuyển giao công nghệ**

- Việc cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ chỉ thực hiện khi doanh nghiệp có nhu cầu (theo Luật CGCN), gây khó khăn trong công tác thống kê hoạt động chuyển giao công nghệ trên địa bàn thành phố.

- Việc xử lý hồ sơ đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ của doanh nghiệp FDI (chiếm 80% hồ sơ) gặp nhiều khó khăn do: đối tượng chuyển giao công nghệ không rõ ràng; giá trị thiết bị kèm hợp đồng CGCN không tách biệt cụ thể, khó xác định; thời gian chuyển giao công nghệ đến 20 năm trong khi thời gian hoạt động của dự án 50 năm.

#### **d) Về cơ chế, chính sách đầu tư cho khoa học và công nghệ**

- Thủ tục đầu tư các dự án khoa học-công nghệ chưa được cải tiến, chưa phù hợp với đặc thù của lĩnh vực khoa học-công nghệ; do vậy thời gian thực hiện các dự án đầu tư kéo dài (tối thiểu 3-5 năm), trang thiết bị mau chóng lạc hậu làm ảnh hưởng lớn đến hiệu quả đầu tư. Các chính sách, cơ chế thúc đẩy đầu tư khoa học và công nghệ chưa được xây dựng đồng bộ.

- Rào cản về Luật ngân sách: ngân sách thành phố không hỗ trợ đầu tư được các trang thiết bị cho các phòng thí nghiệm, cơ sở nghiên cứu khoa học thuộc các Viện nghiên cứu, trường đại học của Trung ương đóng trên địa bàn thành phố.

- Thiếu cơ chế, chính sách khuyến khích thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

#### **đ) Về cơ chế, chính sách đãi ngộ cán bộ khoa học và công nghệ**

Cơ chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ và tôn vinh các nhà khoa học, nhất là các nhà khoa học trẻ chưa được cụ thể hóa bằng các quy định có tính pháp lý.

### **IV. Kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ năm 2014**

Các căn cứ để xây dựng kế hoạch năm 2014:

- Nghị quyết Đại hội Đảng Bộ thành phố lần thứ IX được cụ thể hóa trong 06 chương trình đột phá của Thành phố giai đoạn 2011 - 2015;

- Quyết định 56/2013/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2014;

- Văn bản số 4125/BKHCN-KHTH ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ về Hướng dẫn nội dung kế hoạch KH&CN năm 2014 của các tỉnh, thành phố.

- Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2014 về ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh và ngân sách thành phố năm 2014; Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2014.

## **1. Mục tiêu**

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính kịp thời các công trình nghiên cứu khoa học; Tăng cường phổ biến, ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào thực tế và thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu, góp phần tích cực giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội của thành phố.

- Chú trọng phát triển các sản phẩm ứng dụng công nghệ cao từ công nghệ sinh học, công nghệ nano, công nghệ tự động hoá, vi mạch, năng lượng mới; chuyển giao công nghệ từ nước ngoài trong các ngành kinh tế kỹ thuật và từng bước hình thành nền kinh tế tri thức. Tăng tỷ trọng đóng góp của khoa học và công nghệ vào phát triển kinh tế-xã hội thành phố, tạo sự chuyển biến rõ rệt về năng suất, chất lượng và hiệu quả trong sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp sản xuất dựa vào đổi mới công nghệ, ứng dụng và phát triển công nghệ có giá trị gia tăng cao, tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các trường Đại học, Viện/Trung tâm nghiên cứu với doanh nghiệp. Lấy doanh nghiệp làm trung tâm ứng dụng và đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất-chất lượng hỗ trợ chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế thành phố.

- Tăng đầu tư hàng năm để phát triển hoạt động khoa học và công nghệ thành phố, trong đó tập trung đầu tư phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các tổ chức khoa học-công nghệ. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cùng với việc tạo cơ chế, chính sách để phát huy năng lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

## **2. Nhiệm vụ trọng tâm về hoạt động khoa học và công nghệ năm 2014**

**2.1** Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý khoa học và công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động khoa học và công nghệ thành phố:

**2.2** Nâng cao năng lực nghiên cứu dự báo, nghiên cứu lĩnh vực khoa học xã hội - nhân văn và khoa học quản lý để giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội bức xúc của thành phố, cung cấp những luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố, các giải pháp phát triển bền vững và hội nhập thành công vào khu vực và thế giới.

**2.3** Tiếp tục đầu tư tập trung các chương trình khoa học và công nghệ phục vụ trực tiếp các chương trình phát triển kinh tế-xã hội trọng điểm của thành phố đã được xác định tại Đại hội Đảng bộ Thành phố như các chương trình khoa học-công nghệ chống kẹt xe, chống ngập nước, an ninh thông tin. Đồng thời đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ vào phát triển các sản phẩm công nghệ cao, chú trọng phát triển các hướng công nghệ ưu tiên: Vi mạch bán dẫn, Công nghệ thông tin-Truyền thông, Công nghệ nano và Vật liệu mới, Công nghệ Sinh học, Tế bào gốc, Công nghệ năng lượng, Môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu.

**2.4** Đẩy mạnh đổi mới công nghệ phục vụ tái cấu trúc doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và tính cạnh tranh của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

**2.5** Phát triển thị trường khoa học và công nghệ, đưa Sàn giao dịch công nghệ thử nghiệm hoạt động hiệu quả đồng thời đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án xây dựng Sàn Giao dịch Công nghệ sớm hoàn thành nhằm thúc đẩy sự chuyển giao công nghệ trong và ngoài nước đến các doanh nghiệp. Đầu tư các dự án Nâng cao năng lực của Trung tâm Nghiên cứu và chuyển giao công nghệ và Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng của thành phố. Tham gia thực hiện có hiệu quả Chương trình quốc

gia nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020; Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ; Đề án thực thi Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại. Triển khai Chương trình phát triển Khoa học Dịch vụ hỗ trợ các ngành dịch vụ thành phố phát triển dựa trên nền tảng ứng dụng các công nghệ quản lý tiên tiến.

**2.6 Xây dựng và triển khai Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ cao góp phần quan trọng vào tái cấu trúc kinh tế thành phố.**

**2.7 Tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ thành phố thông qua việc:** nâng cao năng lực khoa học và công nghệ và tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các tổ chức KH&CN công lập; đầu tư và khai thác hiệu quả các Trung tâm ươm tạo doanh nghiệp công nghệ tại các trường đại học, khu Công nghệ cao, khu Nông nghiệp công nghệ cao, khu phần mềm Quang Trung thúc đẩy hình thành doanh nghiệp khoa học công nghệ; thể chế hóa các cơ chế, chính sách thu hút và sử dụng trí thức khoa học và công nghệ trong và ngoài nước phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh” theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX) về “Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; hình thành Quỹ hỗ trợ nhân lực khoa học và công nghệ để bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn.

**2.8 Tiếp tục nâng cao năng lực và hiệu quả công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ ở cấp thành phố, các sở ngành và quận-huyện.** Thúc đẩy các tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong nền kinh tế thị trường và hình thành lực lượng doanh nghiệp khoa học công nghệ làm nhân tố cho sự phát triển khoa học và công nghệ trong tương lai.

**2.9 Chủ động hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ:** trao đổi chuyên gia và đào tạo chuyên môn ở nước ngoài; tham gia các chương trình nghiên cứu quốc tế như: ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, phát triển và ứng dụng công nghệ sạch, năng lượng tái tạo; chuyển giao công nghệ từ nước ngoài thông qua hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ; chú trọng khai thác tài sản trí tuệ của các nước phát triển, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ mới, công nghệ cao.

## **V. Kiến nghị**

### **1. Với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan Trung ương**

a) Nghiên cứu sửa đổi các định mức chi trong nghiên cứu khoa học cho phù hợp với thực tế được quy định tại Thông tư 44/2007/TTLT/BTC-BKHCN ngày 07 tháng 5 năm 2007 về hướng dẫn định mức kinh phí đối với đề tài sử dụng ngân sách nhà nước.

b) Về chính sách phát triển khoa học-công nghệ theo hướng xã hội hóa:

- Bộ Tài chính xem xét các nội dung về sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp được quy định tại Thông tư số 15/2011/TT-BTC ngày 09 tháng 02 năm 2011 và Thông tư số 105/2012/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2012.

- Quỹ khoa học và công nghệ của doanh nghiệp gồm: 3/4 vốn là của doanh nghiệp, chỉ có 1/4 vốn từ thuế thu nhập doanh nghiệp; do đó thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị cho phép doanh nghiệp tự chịu trách nhiệm trong việc trích lập, sử dụng Quỹ và Cơ quan quản lý Nhà nước chỉ tiến hành hậu kiểm về mục đích sử dụng Quỹ của doanh nghiệp nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

## 2. Với Ủy ban nhân dân thành phố

a) Ủy ban nhân dân thành phố sớm phê duyệt giao chỉ tiêu kế hoạch kinh phí và danh mục các đề tài nghiên cứu khoa học năm 2014 cho Sở Khoa học và Công nghệ để việc triển khai thực hiện các đề tài, dự án được nhanh chóng và đúng tiến độ, hỗ trợ cho việc giải ngân và quyết toán hàng năm. Bố trí đủ vốn và kịp thời trong kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2014 cũng như giải quyết những vấn đề phát sinh cho một số dự án đầu tư đang triển khai của các đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Sớm phê duyệt nội dung điều chỉnh Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ thành phố và cấp tiếp vốn để triển khai các hoạt động của Quỹ bên cạnh việc áp dụng các biện pháp xử lý nhằm thu hồi nợ của các dự án.

c) Về nguồn lực đầu tư cho khoa học và công nghệ để phát triển công nghệ cao

- Thành phố Hồ Chí Minh cần có các cơ chế đặc thù về phát triển công nghệ cao nhằm thúc đẩy phát triển nguồn lực đầu tư từ xã hội (Ví dụ: tiêu chí sản phẩm công nghệ cao, cơ chế đồng đầu tư, quỹ phát triển công nghệ cao, hỗ trợ 100% lãi vay đối với các dự án phát triển sản phẩm công nghệ cao theo Chương trình kích cầu của thành phố).

- Xây dựng chính sách hỗ trợ nhập khẩu, chuyển giao công nghệ từ nước ngoài công nghệ nguồn, công nghệ cao, mua thiết kế, thuê chuyên gia trong và ngoài nước thuộc danh mục các sản phẩm công nghệ cao ưu tiên.

d) Cải tiến thủ tục đầu tư các dự án khoa học-công nghệ phù hợp với đặc thù của lĩnh vực khoa học-công nghệ để nâng cao hiệu quả đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ. Phân cấp ủy quyền cho Cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ được thẩm định công nghệ, quyết định đầu tư đối với các dự án: đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phục vụ cho kiểm nghiệm phân tích, nghiên cứu khoa học; dự án chuyển giao công nghệ từ nước ngoài, công nghệ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, công nghệ và thiết bị liên quan đến bức xạ, hạt nhân; dự án đầu tư xây dựng phòng thí nghiệm sử dụng vốn ngân sách Thành phố.

### Nơi nhận :

- Thường trực Thành Ủy;
- Thường trực UBND TP;
- Bộ KH&CN;
- Ban TC TU, Ban TG TU;
- VP UBND TP;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- Lưu VT, KHTC. (Th.100b) *nh*



Phan Minh Tân